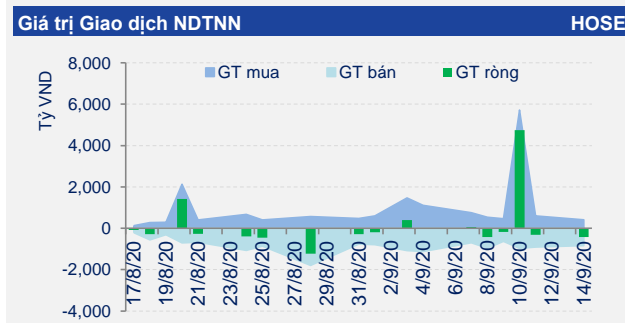
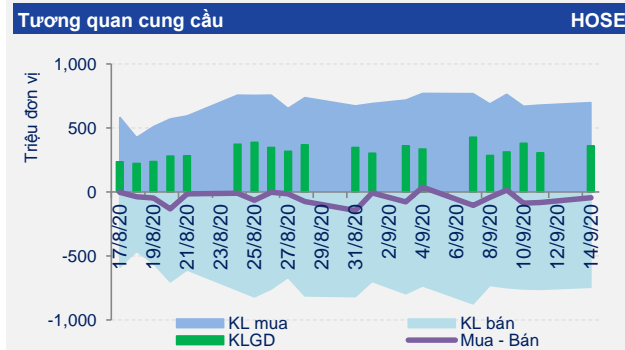


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	894.57	127.43
% Thay đổi	↑ 0.63%	↑ 0.97%
KLGD (CP)	359,859,441	58,507,450
GTGD (tỷ đồng)	6,124.71	649.91
Tổng cung (CP)	744,018,070	102,994,400
Tổng cầu (CP)	698,778,130	109,406,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,059,226	2,523,225
KL mua (CP)	15,071,220	601,881
GT mua (tỷ đồng)	411.31	3.84
GT bán (tỷ đồng)	839.34	31.10
GT ròng (tỷ đồng)	(428.04)	(27.25)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.20%	11.6	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 1.01%	13.6	2.3	15.9%
Dầu khí	↑ 0.40%	-	1.8	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.61%	97.2	3.9	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.88%	13.3	2.6	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	15.3	4.4	12.3%
Ngân hàng	↑ 0.70%	8.2	2.0	12.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.49%	15.1	1.6	21.6%
Tài chính	↑ 0.80%	15.7	2.5	24.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.09%	12.0	1.9	3.3%
VN - Index	↑ 0.63%	14.8	2.7	107.1%
HNX - Index	↑ 0.97%	10.2	1.6	-7.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,6 điểm (+0,63%) lên 894,57 điểm; HNX-Index tăng 1,22 điểm (+0,97%) lên 127,43 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.030 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 423 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.186 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 420 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 211 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột nhận được sự quan tâm của dòng tiền và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như VIC (+2,2%), VCB (+0,9%), HVN (+4%), VPB (+1,5%), VJC (+1,5%), NVL (+1,3%), MBB (+1,7%), BVH (+2%), MSN (+1,1%), TCB (+0,9%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có một vài trụ cột là giảm như BCM (-3,5%), GVR (-1,9%), GAS (-0,6%), VHM (-0,3%), DHG (-2,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,9%), IDC (+5,2%), OCH (+10%), SHN (+4,7%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng gần 1% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần. Nhóm cổ phiếu xây dựng và vật liệu thu hút dòng tiền với nhiều mã tăng mạnh như HBC (+3,4%), LCG (+5,1%), HT1 (+2,3%), CTI (+2%), MBG (+1,8%), PC1 (+4,6%), DPG (+5,2%), HCD (+3,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng có sự gia tăng cho thấy tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn và VN-Index có thể thử thách lại ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) một lần nữa. Trên góc nhìn kỹ thuật, kháng cự gần nhất nằm quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) và hỗ trợ gần nhất là quanh ngưỡng 880 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 duy trì mức basis dương 1,76 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan về xu hướng ngắn hạn. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với hơn 450 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã bán ra một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để bán tiếp. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 880 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **14/9/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 895,31 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,6 điểm (+0,63%) lên 894,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.000 đồng, VCB tăng 700 đồng, HVN tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, BCM giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 127,552 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,22 điểm (+0,97%) lên 127,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, IDC tăng 1.200 đồng, OCH tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 427,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,9 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 158,3 tỷ đồng tương ứng với 6,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 82,2 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DPM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 25,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 997 triệu đồng tương ứng với 416 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

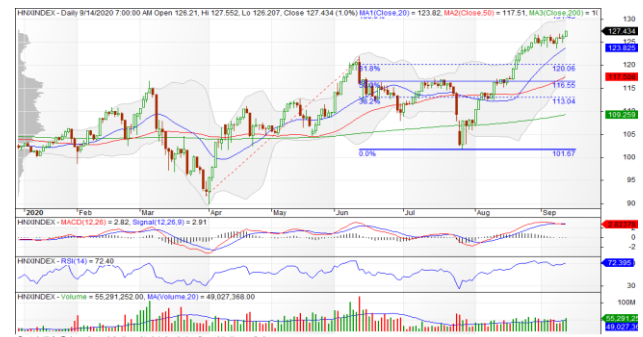
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần nhưng chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 319 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 880 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng tâm lý 125 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 55 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 124 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,1 - 56,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.208 VND/USD, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.954,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,253 điểm tương ứng 0,27% xuống 93,088 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1858 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2856 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,98 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,27 USD tương ứng 0,72% xuống 37,03 USD/thùng.

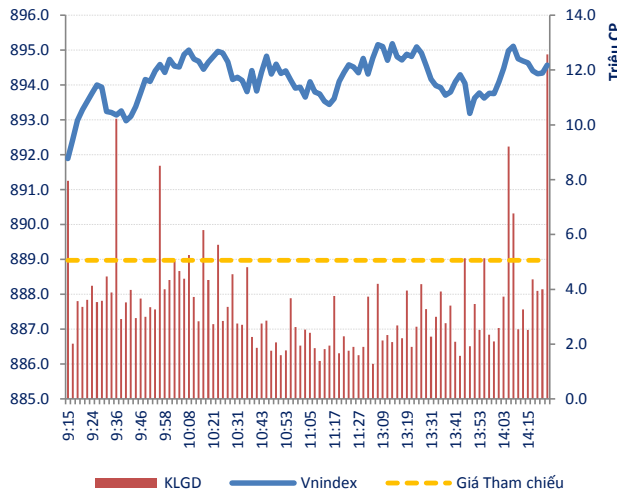
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/9, chỉ số Dow Jones tăng 131,06 điểm tương ứng 0,48% lên 27.665,64 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 66,05 điểm tương ứng 0,6% xuống 10.853,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,78 điểm tương ứng 0,05% lên 3.340,97 điểm.

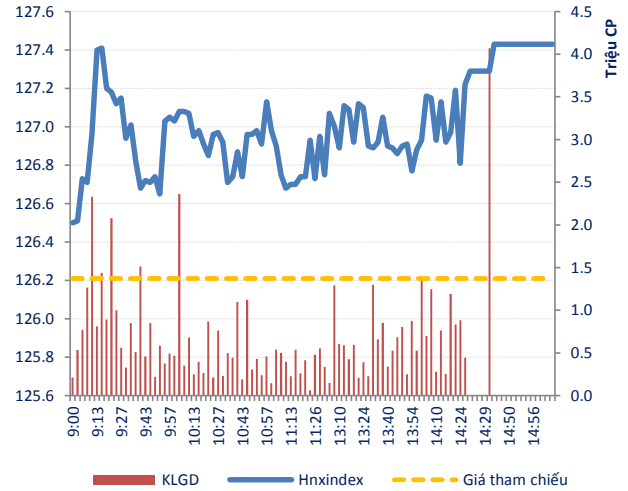


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

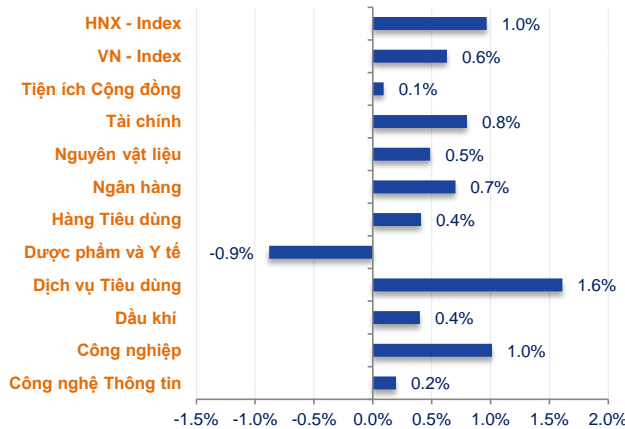
KLGD và VN-Index trong phiên



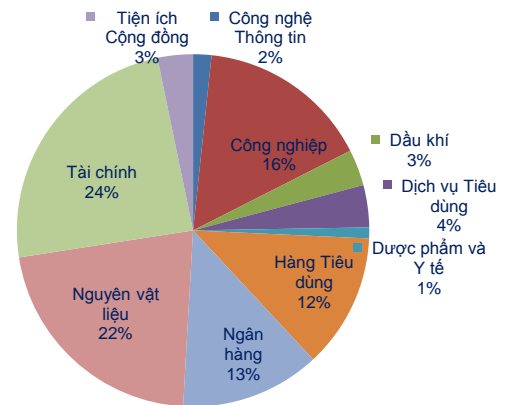
KLGD và HNX-Index trong phiên



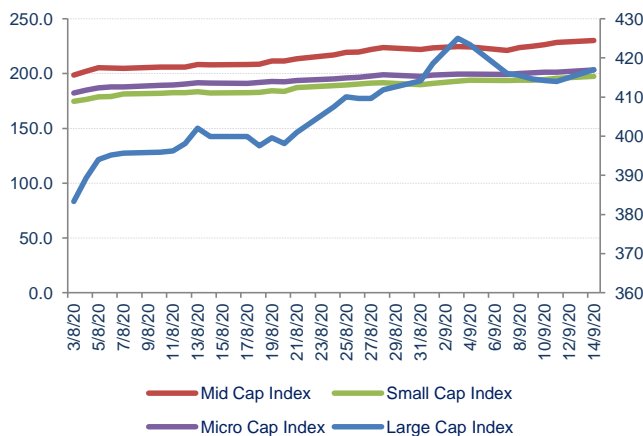
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



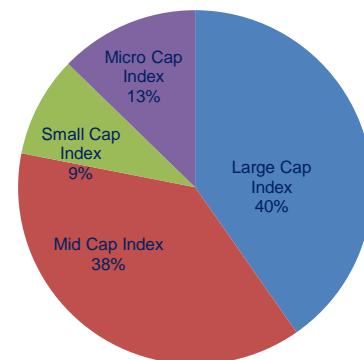
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DPM	1,512,310	HPG	6,436,170
2	HSG	1,383,750	GEX	2,474,960
3	VRE	901,310	PC1	1,590,081
4	FUEVFNVD	876,880	KBC	1,526,680
5	FLC	448,600	VHM	1,057,540

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	416,400	PVS	1,529,799
2	NTP	22,600	SHB	290,000
3	VCG	10,000	SDT	163,000
4	SHS	5,900	ACM	100,000
5	AMV	4,200	VIX	57,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	11.90	12.70	↑ 6.72%	25,808,340
HPG	24.45	24.60	↑ 0.61%	12,723,310
FLC	3.12	3.08	↓ -1.28%	10,686,120
VGC	21.70	22.50	↑ 3.69%	10,468,320
GEX	25.25	25.30	↑ 0.20%	10,316,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	20.80	21.20	↑ 1.92%	5,405,848
PVS	12.30	12.40	↑ 0.81%	4,980,138
SHS	11.60	11.50	↓ -0.86%	3,969,368
SHB	14.60	14.50	↓ -0.68%	3,928,778
NVB	8.80	8.70	↓ -1.14%	2,637,080

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBV	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
APC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
VSH	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
TLH	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%
PXI	4.03	4.31	0.28	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
OCH	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
PMP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	9.91	9.22	-0.69	↓ -6.96%
TNC	24.60	23.00	-1.60	↓ -6.50%
KPF	14.90	14.00	-0.90	↓ -6.04%
VID	9.54	9.00	-0.54	↓ -5.70%
MCP	32.80	31.00	-1.80	↓ -5.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	27.70	25.00	-2.70	↓ -9.75%
CLM	17.50	15.80	-1.70	↓ -9.71%
TST	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
ICG	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
CKV	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	25,808,340	13.7%	1,783	7.1	0.9
HPG	12,723,310	3250.0%	2,626	9.4	1.6
FLC	10,686,120	-13.1%	(1,886)	-	0.2
VGC	10,468,320	8.6%	1,364	16.5	1.4
GEX	10,316,520	8.1%	1,391	18.2	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	5,405,848	21.7%	2,870	7.4	1.5
PVS	4,980,138	4.0%	1,091	11.4	0.5
SHS	3,969,368	14.7%	1,959	5.9	0.8
SHB	3,928,778	12.9%	1,658	8.7	1.1
NVB	2,637,080	1.0%	111	78.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SBV	↑ 7.0%	13.6%	2,362	4.5	0.6
APC	↑ 7.0%	11.2%	3,620	5.9	0.7
VSH	↑ 7.0%	1.4%	213	86.2	1.2
TLH	↑ 6.9%	-13.1%	(1,917)	-	0.3
PXI	↑ 6.9%	-7.5%	(674)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	340.4	0.1
VIG	↑ 11.1%	-1.8%	(104)	-	0.2
OCH	↑ 10.0%	23.9%	1,760	5.0	1.0
PMP	↑ 10.0%	9.3%	1,374	7.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	1,512,310	8.6%	1,794	9.6	0.8
HSG	1,383,750	13.7%	1,783	7.1	0.9
VRE	901,310	8.8%	1,058	27.0	2.3
UEVFN	876,880	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	448,600	-13.1%	(1,886)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	416,400	6.1%	690	3.5	0.2
NTP	22,600	15.6%	3,347	9.6	1.5
VCG	10,000	10.3%	1,813	19.9	2.0
SHS	5,900	14.7%	1,959	5.9	0.8
AMV	4,200	29.4%	5,832	3.1	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,904	6.2%	2,208	42.2	2.5
VCB	307,837	21.3%	4,916	16.9	3.4
VHM	254,937	31.5%	6,554	11.8	3.4
VNM	216,279	35.1%	6,163	20.2	6.7
BID	162,892	11.1%	2,142	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,825	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	25,452	12.9%	1,658	8.7	1.1
VCG	15,902	10.3%	1,813	19.9	2.0
VCS	10,647	39.2%	8,222	8.3	3.2
IDC	7,260	8.8%	1,231	19.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.34	7.9%	1,063	7.2	0.6
HSL	2.29	15.5%	2,277	2.2	0.3
PVD	2.06	1.8%	602	18.5	0.3
CCL	1.91	8.5%	996	7.6	0.6
HCM	1.90	11.3%	1,608	12.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.26	9.3%	1,022	5.5	0.5
SHB	2.23	12.9%	1,658	8.7	1.1
SHS	2.17	14.7%	1,959	5.9	0.8
TNG	2.15	19.5%	2,912	4.4	0.9
SRA	1.77	13.2%	2,660	5.5	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
